| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>TỈNH ĐỒNG NAI<br>Bản án số:**85**/2020/HSST<br>Ngày: 07/5/2020 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Ký
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Quỳnh
Ông Vũ Xuân Tuất

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Trìu A Trám - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST, ngày 24/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/HSST-QĐ, ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Cát Đ,** sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1958; Chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn năm 2015); Bị cáo có ba con (con lớn nhất sinh năm 2013 – nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1996 – Có mặt.
Bà Phan Thị Hồng D, sinh năm 2002 – Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cát Đ là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 5/2020. Đ được thuê làm quản lý quán karaoke N. Vào lúc 01 giờ 20 ngày 17/12/2019, lực lượng công an thị trấn T, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke "N" tại khu phố 2, thị trấn T, huyện T. Khi kiểm tra cơ quan công an phát hiện trên quầy thu ngân của quán có 01 túi xách của Nguyễn Thị Cát Đ là quản lý quán Karaoke. Tiến hành kiểm tra túi xách của Đ phát hiện có khăn giấy cuộn tròn, bên trong

khăn giấy có 01 bịch nylong chứa 10 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng đã qua sử dụng; 02 bịch nylong hàn kín chứa tinh bột màu trắng, 01 bịch nylong hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Số ma túy bị thu giữ Đ khai của người khách không rõ lai lịch, địa chỉ sau khi hát xong để lại cho Đ cất giữ giúp. Đ biết đó là chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cất vào túi xách để cất giữ chờ khách quay lại lấy.

- Vật chứng thu giữ gồm 01 bịch nylong hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 bịch nylong bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng đã qua sử dụng (ký hiệu M2) và 02 bịch nylong hàn kín chứa tinh bột màu trắng (ký hiệu M3), tất cả đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Cát Đ và dấu mộc của Công an thị trấn T; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng gold, sim số 0928888912.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 1683/KLGĐ – PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Phong bì M1 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 0,2355g loại Ketamine; Phong bì M2 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 4,1035 gam loại Methamphetamine; Phong bì M3 được gửi đến giám định chứa ma túy, có khối lượng là 3,7670gam loại Katamine;

Tại bản Cáo trạng số 94/CT/VKS-TB, ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ khai báo quanh co, tuy nhiên bị cáo thừa nhận vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, tại quán Karoke N, thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện T, Công an huyện T phối hợp công an thị trấn T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thị Cát Đ tàng trữ trái phép 4,1035gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 4,0025gam ma túy loại Ketamine. Số ma túy này của người khách không rõ lai lịch, địa chỉ sau khi hát xong để lại cho Đ cất giữ giúp. Đ biết đó là ma túy và đồng ý cất vào túi xách để cất giữ chờ khách quay lại lấy. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Nguyễn Thị Cát Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy nên cần phải có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; hiện có thai 12 tuần; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Iphone pro Max màu vàng gold, sim số 0928888912 không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra huyện T đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên không xem xét thêm.

[5] Đối với đối tượng để lại ma túy cho Đ, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ.

[6] Đối với quan Karaoke N có dấu hiện vi phạm thời gian hoạt động, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cát Đ**: **05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định số 1683/KLGĐ - PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (theo biên

bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cát Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện T
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ký**